

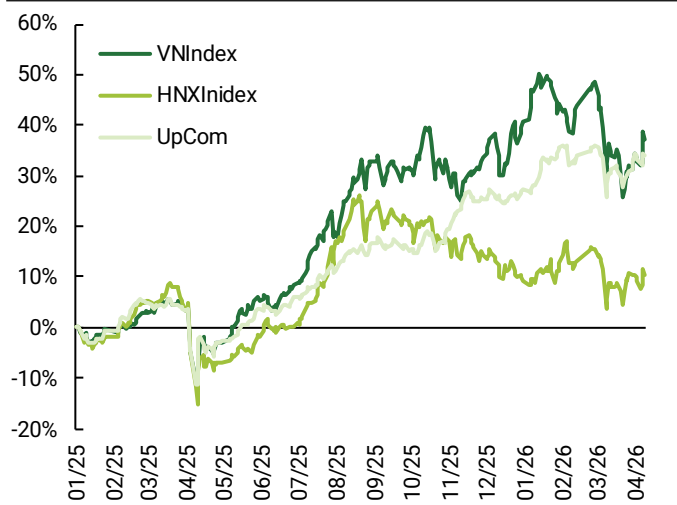
**VN-Index** **1736.68 (-1.13%)**  
1132 Tr. cổ phiếu 29020.5 Tỷ VND (-17.32%)

**HNX-Index** **250.98 (-0.92%)**  
83 Tr. cổ phiếu 1525.0 Tỷ VND (-23.13%)

**UPCOM-Index** **127.5 (-0.16%)**  
25 Tr. cổ phiếu 361.0 Tỷ VND (-66.08%)

**VN30F1M** **1921.70 (-1.05%)**  
261,026 HD OI: 34,483 HD

### % Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1736.7, giảm -19.9 điểm (-1.13%). Thanh khoản giảm nhưng vẫn trên mức bình quân 20 phiên. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thị trường hạ nhiệt sau phiên bật tăng mạnh hôm qua. Dòng tiền tiếp tục luân chuyển, nổi bật với sự khởi sắc ở nhóm Đầu tư công.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Tài nguyên Cơ bản: KSB (+2.2%), HSG (+2.3%), DHC (+3.0%) | Xây dựng và Vật liệu: FCN (+4.5%), HHV (+5.3%), EVG (+7.0%). Diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: BID (-2.1%), EIB (-1.9%), VPB (-1.8%) | Dầu khí: BSR (-2.7%), PLX (-2.5%) | Bất động sản: VIC (-2.7%), VPI (-1.9%), HDG (-1.6%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PVP (-2.7%), GEE (-2.6%), VSC (-2.0%) | Tiện ích: GEG (-2.2%), NT2 (-1.9%), GAS (-1.9%)  
Tác động chỉ số: Chiều tăng | NVL, HPG, LPB, TCB, GEX - Chiều giảm | VIC, VPL, VCB, BID, VHM  
Khối ngoại Bán ròng gần 2400 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VPL, VHM, BID, trong khi mua ròng HPG, VIX, TCB.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với nến đỏ thân nhỏ, diễn biến chững lại khi tiếp cận đường MA50 ngày (quanh 1755 điểm) phù hợp về mặt kỹ thuật. Thanh khoản duy trì trên mức bình quân 20 phiên cho thấy lực cầu trở lại tham gia tốt. Bên cạnh đó, các chỉ báo MACD, RSI vẫn giữ vận động phục hồi, chưa ghi nhận dấu hiệu đảo chiều. Áp lực bán trên thị trường nhìn chung không quá đột biến, hàm ý tín hiệu điều chỉnh lành mạnh. Dao động có thể tiếp tục rung lắc quanh vùng 1730 - 1760 điểm nhằm tái tạo đà, mục tiêu cao hơn của nhịp hồi là mốc 1800 điểm, trong khi hỗ trợ gần là khu vực 1690 – 1700.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số cũng hạ nhiệt và điều chỉnh về vùng hỗ trợ ngắn hạn quanh ngưỡng 250. Vận động khả năng tiếp tục rung lắc. Mục tiêu cao hơn cho nhịp hồi là ngưỡng 264, trong khi hỗ trợ gần hiện là ngưỡng 246.
- **Chiến lược:** Chiều mua ngắn hạn có thể cân nhắc trở lại, nên tận dụng tín hiệu hạ nhiệt trong phiên hơn là mua đuổi. Tuy nhiên, cần lưu ý tâm lý thị trường cải thiện nhờ diễn biến hạ nhiệt căng thẳng địa chính trị, đây vẫn là biến số rủi ro tiềm ẩn nếu sự leo thang quay trở lại. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Tiêu dùng, Đầu tư công, Bất động sản.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi HPG (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,736.7 ▼	-1.1%	2.5%	5.1%	29,020.5 ▼	-17.3%	5.9%	-29.4%	1,131.8 ▼	-16.1%	27.3%	-18.2%
HNX-Index	251.0 ▼	-0.9%	0.2%	6.6%	1,525.0 ▼	-23.1%	22.1%	-50.9%	83.1 ▼	-22.9%	23.8%	-41.0%
UPCOM-Index	127.5 ▼	-0.2%	0.2%	6.8%	361.0 ▼	-66.1%	-48.6%	-86.0%	24.8 ▼	-58.0%	-17.3%	-80.0%
VN30	1,915.0 ▼	-0.8%	3.3%	7.5%	15,285.2 ▼	-24.3%	-13.5%	-42.5%	399.8 ▼	-28.1%	-11.4%	-49.7%
VNMID	2,233.4 ▼	0.0%	2.6%	8.5%	11,315.5 ▼	-6.0%	46.1%	-2.2%	536.3 ▼	-2.7%	59.5%	26.0%
VNSML	1,427.5 →	0.1%	0.6%	3.5%	1,307.6 ▼	-10.8%	24.2%	-38.1%	102.3 ▼	-10.3%	39.9%	-25.2%
<b>Theo ngành (VNINDEX)</b>												
Ngân hàng	631.7 ▼	-0.9%	2.64%	0.6%	6,420.2 ▼	-31.59%	5.1%	-11.6%	265.9 ▼	-28.6%	3.8%	-12.1%
Bất động sản	764.4 ▼	-1.5%	8.0%	6.4%	5,301.7 ▼	-7.4%	36.2%	30.1%	262.3 ▲	23.3%	80.5%	68.0%
Dịch vụ tài chính	323.5 ▼	-1.2%	3.9%	1.2%	3,386.8 ▼	-48.0%	-5.0%	-11.9%	148.3 ▼	-46.7%	-7.1%	-12.6%
Công nghiệp	278.7 ▼	-0.8%	-0.1%	5.7%	1,319.4 ▼	-19.2%	8.7%	-13.5%	36.1 ▼	-14.3%	17.9%	-16.4%
Tài nguyên cơ bản	551.8 →	1.0%	2.7%	2.2%	1,698.0 ▼	-35.5%	24.0%	22.8%	68.3 ▼	-33.3%	23.2%	16.3%
Xây dựng - Vật Liệu	181.9 →	0.3%	0.3%	2.4%	2,372.5 ▲	26.6%	87.2%	53.1%	122.1 ▲	43.3%	102.4%	67.8%
Thực phẩm	506.0 ▼	-0.5%	-8.1%	-32.6%	1,270.1 ▼	-31.3%	14.9%	-20.0%	27.7 ▼	-32.1%	9.6%	-22.9%
Bán Lẻ	1,519.2 ▼	-1.3%	-0.9%	0.7%	570.8 ▼	-52.6%	-25.2%	-44.2%	8.2 ▼	-47.6%	-20.7%	-41.9%
Công nghệ	422.2 ▼	-1.1%	4.6%	-2.9%	524.3 ▼	-60.3%	-14.2%	-43.2%	7.3 ▼	-61.9%	-21.9%	-46.2%
Hóa chất	181.1 ▼	-1.3%	2.3%	-10.3%	752.2 ▲	1.2%	12.3%	-47.2%	19.5 ▼	-5.2%	6.7%	-45.5%
Tiện ích	753.2 ▼	-1.3%	-0.2%	-17.2%	829.8 ▲	86.2%	84.1%	9.5%	26.2 ▲	36.3%	30.6%	-17.5%
Dầu khí	103.9 ▼	-2.6%	-2.1%	-30.4%	488.4 ▼	-33.6%	-19.2%	-60.4%	16.4 ▼	-34.4%	-19.6%	-53.8%
Dược phẩm	435.0 ▼	-0.6%	-2.1%	-1.8%	77.6 ▼	-23.6%	48.5%	54.5%	2.4 ▼	-21.3%	51.3%	23.5%
Bảo hiểm	122.2 ▼	-3.8%	-0.8%	7.9%	59.8 →	1.0%	-30.6%	-24.3%	1.4 ▼	-10.4%	-34.4%	-24.7%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,736.7 ▼	-1.13%	-2.7%	16.2x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,490 ▬	0.31%	18.3%	16.9x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	7,308 ▬	0.39%	-15.5%	17.2x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,359 ▼	-0.44%	0.4%	16.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,090 ▬	0.00%	0.6%	9.4x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,966 ▼	-0.72%	-0.1%	16.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,752 ▼	-0.54%	0.5%	13.5x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	55,895 ▼	-0.73%	11.0%	21.9x	2.7x
S&P 500	Mỹ	6,783 ▲	2.51%	-0.9%	26.5x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	47,910 ▲	2.85%	-0.3%	23.8x	5.5x
FTSE 100	Anh	10,575 ▼	-0.32%	6.5%	16.9x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,862 ▼	-0.87%	1.2%	17.3x	2.5x
DXY		99.0 ▼	-0.85%	0.7%		
USDVND		26,324 ▼	-0.042%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

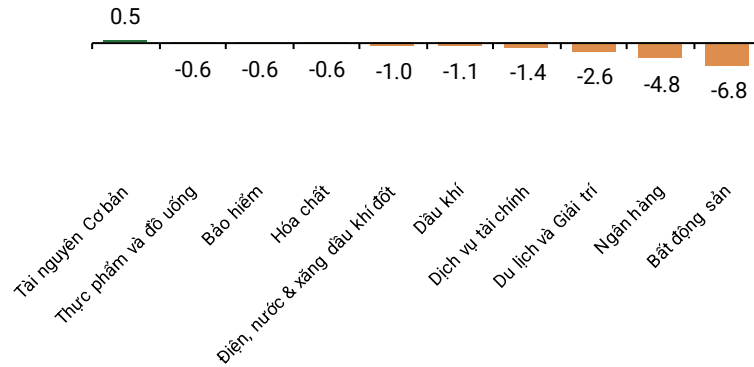
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	3.9%	-0.5%	61.8%	50.4%
Dầu WTI	▲	5.0%	4.6%	72.7%	59.0%
Khí gas	▬	0.1%	-12.6%	-26.0%	-28.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.6%	0.0%	9.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	0.8%	0.6%	0.6%
PVC (*)	▬	0.0%	3.6%	19.3%	10.7%
Phân Urea (*)	▲	6.0%	21.8%	95.1%	109.2%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.4%	4.3%	14.3%	30.3%
Bông Cotton	▼	-0.1%	12.0%	10.9%	6.9%
Đường	▼	-3.1%	-3.2%	-5.9%	-21.1%
World Container Index	▬	0.9%	17.9%	4.3%	4.6%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.0%	18.2%	172.4%	222.5%
Vàng	▬	0.5%	-7.7%	9.8%	53.8%
Bạc	▼	0.0%	-14.8%	3.4%	138.8%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



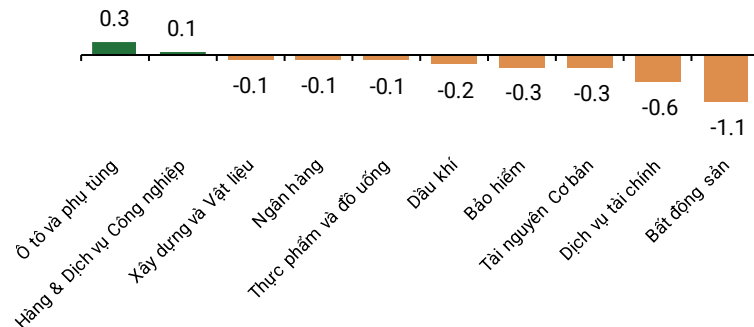
### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

+0.12 (STB)	-0.58 (BVH)
+0.20 (TCX)	-0.74 (BSR)
+0.21 (SHB)	-0.77 (GAS)
+0.21 (SJS)	-0.82 (CTG)
+0.22 (PNJ)	-0.84 (VPB)
+0.25 (GEX)	-0.87 (VHM)
+0.30 (TCB)	-1.31 (BID)
+0.32 (LPB)	-1.42 (VCB)
+0.41 (HPG)	-1.90 (VPL)
+0.45 (NVL)	-6.87 (VIC)

### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

+50 (VIC)	-31 (VNM)
+51 (PNJ)	-32 (MCH)
+57 (MBB)	-40 (PVD)
+58 (DXG)	-41 (STB)
+59 (GEL)	-46 (BSR)
+62 (NVL)	-50 (SSI)
+65 (TCX)	-60 (VCB)
+68 (TCB)	-88 (BID)
+68 (VIX)	-103 (VHM)
+482 (HPG)	-3284 (VPL)

### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

+0.01 (SCG)	-0.06 (CEO)
+0.02 (WCS)	-0.11 (NVB)
+0.02 (PLC)	-0.12 (HHC)
+0.02 (DXP)	-0.13 (PVI)
+0.02 (IDC)	-0.15 (PTI)
+0.02 (PRE)	-0.19 (KSV)
+0.03 (DL1)	-0.20 (PVS)
+0.03 (MAC)	-0.22 (MBS)
+0.08 (BCF)	-0.30 (SHS)
+0.30 (HUT)	-0.96 (KSF)

### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

+0.1 (TIG)	-0.0 (VTZ)
+0.1 (DTD)	-0.1 (IVS)
+0.2 (PVB)	-0.1 (NVB)
+0.2 (DL1)	-0.2 (MST)
+0.3 (VGS)	-0.2 (CEO)
+0.7 (MBS)	-0.3 (AAV)
+0.9 (PLC)	-0.4 (DXP)
+5.9 (HUT)	-0.4 (VC3)
+8.9 (SHS)	-1.9 (NTP)
+11.0 (PVS)	-2.1 (IDC)

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HPG	NVL	SHB	VIX	SSI
%DoD	0.9%	6.0%	1.3%	-0.6%	-2.2%
Giá trị	1,455	1,364	1,306	1,005	836

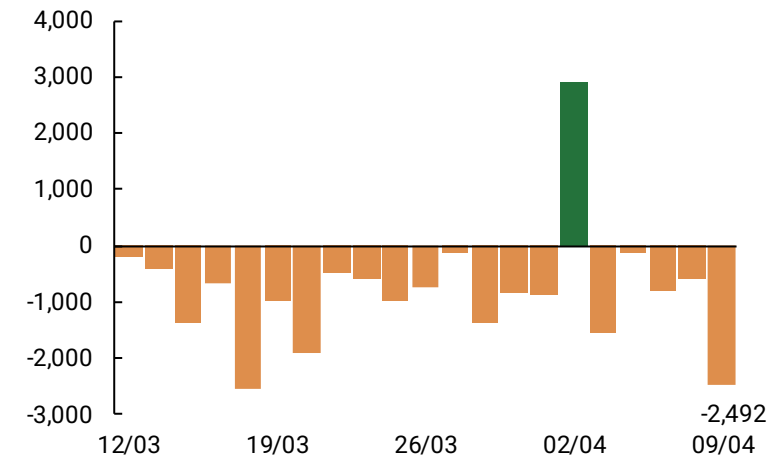
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VPL	TDM	VPB	SHB	BWE
%DoD	-5.9%	-0.5%	-1.8%	1.3%	0.1%
Giá trị	3,277	267	255	250	198

## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



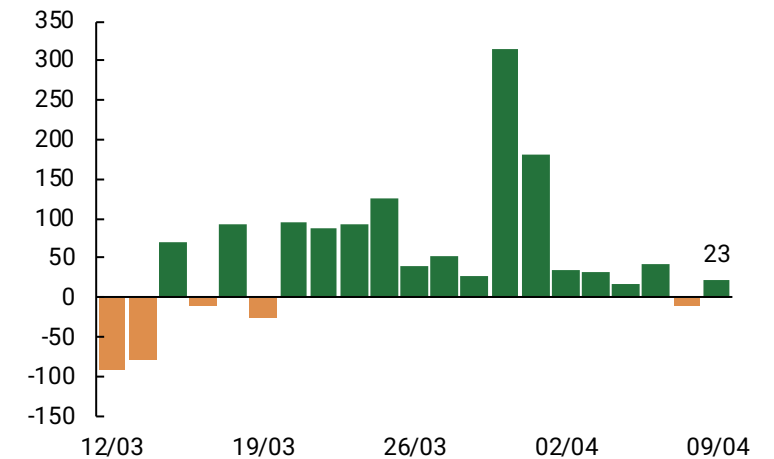
	SHS	CEO	PVS	HUT	MBS
%DoD	-3.2%	-1.1%	-1.8%	3.0%	-1.9%
Giá trị	407	331	142	122	66

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	IDC	TIG	SHS	AAV
%DoD	3.0%	0.2%	-1.4%	-3.2%	-9.3%
Giá trị	36	20	2	1	0

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến đỏ thân nhỏ, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1680 - 1700.
- ✓ Kháng cự: 1770 - 1800.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

**Kịch bản:** Chỉ số vượt qua ngưỡng 1720 xác nhận cho động lượng đi lên. Dù vậy, giao dịch có thể trở lại rung lắc khi tiếp cận MA50 quanh khu vực 1755 nhằm tái tạo đà. Nếu lực cầu duy trì tốt, mục tiêu có thể tiếp tục hướng tới mốc tâm lý 1800 điểm. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc 1680 - 1700 điểm.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1840 - 1860.
- ✓ Kháng cự: 1950 | 2000.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

**Kịch bản:** Chỉ số vượt ngưỡng 1900 điểm cùng thanh khoản đồng thuận, xác nhận cho động lượng đi lên. Trạng thái khả năng trở lại rung lắc khi tiếp cận khu vực cản quanh MA50 ngày (quanh 1920) nhằm tái tạo đà. Nếu lực cầu duy trì tốt, mục tiêu có thể hướng tới mốc 2000 điểm. Hỗ trợ gần được nâng lên quanh mốc 1840 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	<b>HPG</b>	<b>WATCH</b>	Current price	<b>28.25</b>	P/E (x)	14.0
Exchange	HOSE		Watch zone	<b>27 - 27.5</b>	P/B (x)	1.7
Sector	Steel		Target price	31	EPS	2012.9
			Cut loss price	26	ROE	12.7%
				Stock Rating	BB	
				Scale Market Cap	Medium	



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA50 và MA20 ngày.
  - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
  - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
  - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh đang yếu dần và giá có thể quay lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá điều chỉnh về hỗ trợ 27 – 27.5.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HPG	Theo dõi	10/04/2026	28.25	27 - 27.5	-	31	13.76%	26	-4.59%	

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NLG	Mua	01/04/2026	-	29.4	28.5 - 29	2.3%	32	11.30%	26.8	-6.78%	
1	SIP	Mua	09/04/2026	-	61.4	60.5 - 61	1.1%	68	11.93%	57	-6.17%	
2	VIB	Mua	09/04/2026	-	17.15	17.1 - 17.3	0.0%	18.7	9.04%	16.3	-4.96%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1921.7, giảm 20.3 điểm (-1.1%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phiên, dù giá có nỗ lực phục hồi về cuối phiên chiều nhưng phe Short đã giành phần thắng.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, giá tạo nền giảm Marubozu, dù vậy, MACD vẫn duy trì trên đường tín hiệu, cho thấy động lượng chưa suy giảm mạnh. Giá khả năng trở lại rung lắc trong vùng 1920 – 1930 để kiểm định thêm xu hướng. Vị thế Long có thể cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1935. Vị thế Short hạn chế, cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1918.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1848, giảm 13.7 điểm (-0.7%). Độ lệch basis 4.5 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 63 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1840 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1860 điểm.

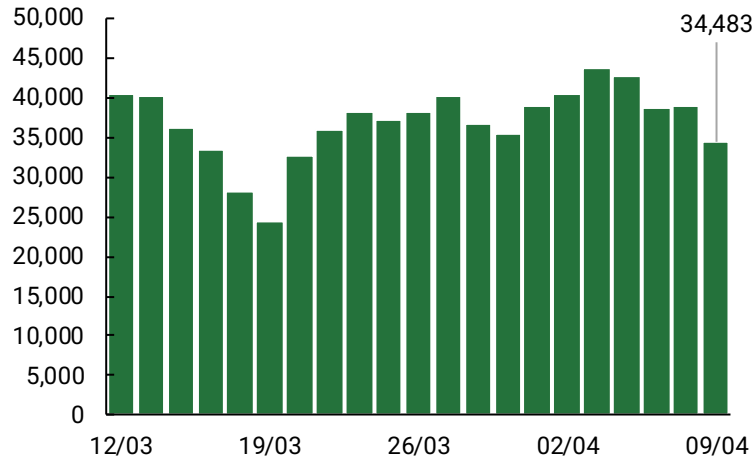
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1935	1950	1925	15 : 10
Short	< 1918	1904	1927	14 : 9

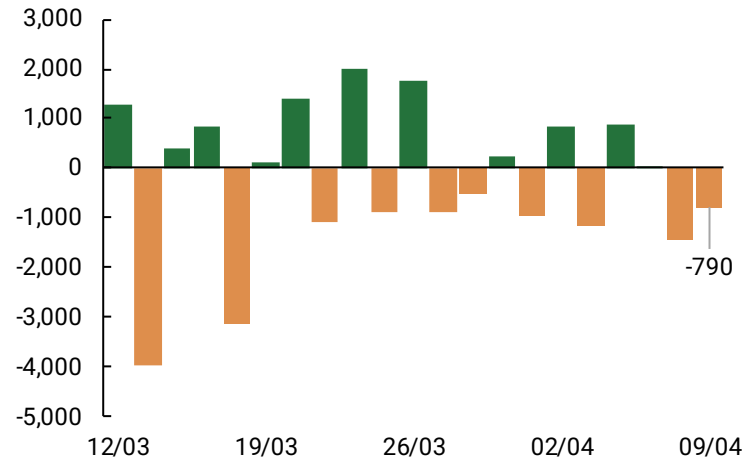
### Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,920.0	-18.0	56	293	1,927.8	-7.8	17/09/2026	161
4111G6000	1,925.3	-23.2	210	1,741	1,920.6	4.7	18/06/2026	70
4111G5000	1,921.0	-18.0	945	1,033	1,918.3	2.7	21/05/2026	42
4111G4000	1,921.7	-20.3	261,026	34,483	1,915.6	6.1	16/04/2026	7
4112G4000	1,848.0	-13.7	63	40	1,844.0	4.0	16/04/2026	7

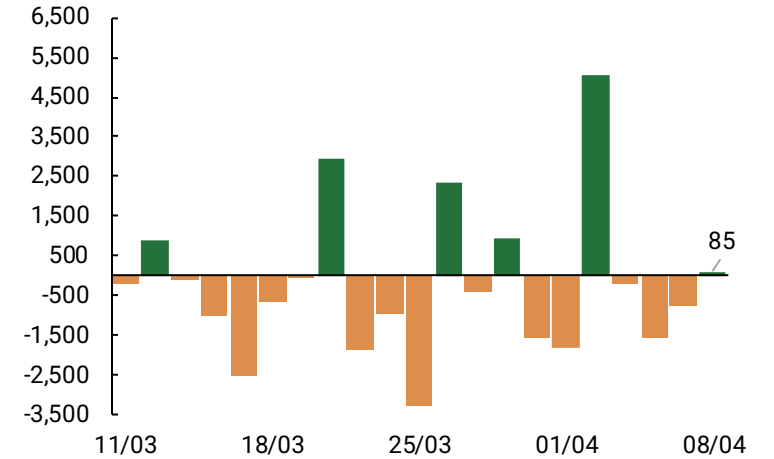
**Khối lượng mở (Open interest)**



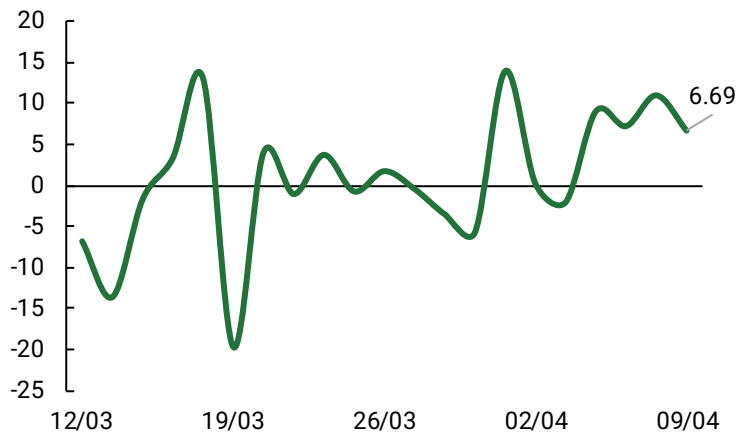
**Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)**



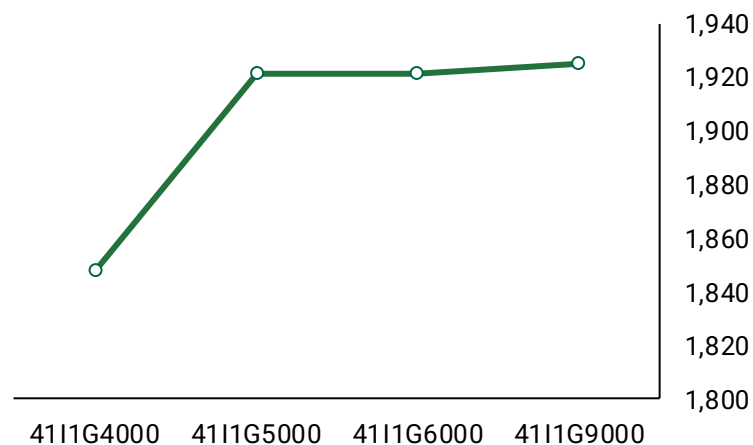
**Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)**



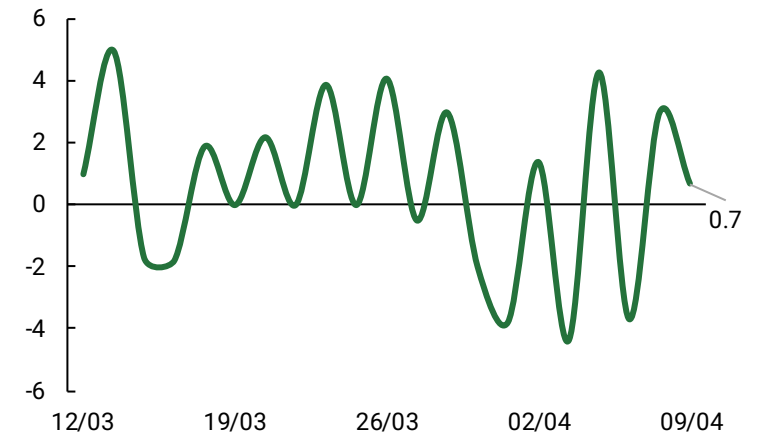
**Basis hợp đồng tương lai**



**Đường cong hợp đồng tương lai**



**VN30F1M - VN30F2M**



### THÔNG TIN VĨ MÔ

- 01/04 Vietnam & US - Chỉ số PMI
- 03/04 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 05/04 Hàng hóa - Cuộc họp OPEC-JMMC
- 06/04 Việt Nam - Dữ liệu kinh tế vĩ mô  
Mỹ - Thời hạn đàm phán Iran
- 07/04 Việt Nam - FTSE rà soát giữa kỳ
- 09/04 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC  
Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 10/04 Mỹ - Chỉ số CPI, Chỉ số Tâm lý Người tiêu dùng Michigan
- 14/04 Mỹ - Chỉ số PPI
- 16/04 Việt Nam - Đáo hạn phái sinh  
Trung Quốc – GDP Quý 1
- 28/04 Nhật Bản - BOJ họp và công bố lãi suất
- 29 - Mỹ - FED họp và công bố lãi suất  
30/04 Châu Âu - ECB họp và công bố lãi suất  
Canada - BOC họp và công bố lãi suất

**Chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với dự án BT chuyển tiếp:** Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 16/2026/NQ-CP. Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Chuyển giao được thực hiện trước thời điểm Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư có hiệu lực thi hành (gọi là dự án BT chuyển tiếp); áp dụng đối với danh mục dự án BT chuyển tiếp tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và phu nhân sập thăm Trung Quốc:** Nhận lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình và phu nhân, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam sẽ thăm cấp Nhà nước đến Trung Quốc từ ngày 14-17/4.

**Mỹ và Iran sẽ đàm phán trực tiếp ngay ngày 11/4:** Nhà Trắng tuyên bố Mỹ sẽ tổ chức các cuộc đàm phán trực tiếp với Iran tại Pakistan ngay trong tuần này. Phái đoàn Mỹ bao gồm Phó Tổng thống JD Vance cùng Đặc phái viên Steve Witkoff và Jared Kushner. Vòng đàm phán đầu tiên dự kiến diễn ra vào sáng 11/4 theo giờ địa phương.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**ACB - Lợi nhuận quý I/2026 đạt 5,400 tỷ đồng, chưa IPO ACBS:** Theo chia sẻ tại ĐHCĐ, quý I/2026, dù có thách thức lớn, nhưng ACB vẫn kiểm soát tốt và các kết quả đang tăng trưởng khả quan. Cụ thể, lợi nhuận hợp nhất đạt 5,400 tỷ đồng, tăng khoảng 6% so với quý liền kề (quý IV/2025), nhưng so với cùng kỳ thì tăng trưởng 17% và hoàn thành 24% kế hoạch năm; tăng trưởng tín dụng của ACB tăng 2%; kiểm soát chi phí trên doanh thu ở mức thấp. Mạng banca của ACB tăng 33% và Ngân hàng kỳ vọng sẽ tiếp tục gia tăng trong thời gian tới.

**GEX - GELEX chia cổ tức và cổ phiếu thưởng tổng 45%, tăng vốn lên hơn 13,000 tỷ đồng:** Cụ thể, doanh nghiệp dự kiến phát hành hơn 225.5 triệu cổ phiếu với tỷ lệ 25% (4:1) để trả cổ tức. Đồng thời, sẽ phát hành hơn 180.4 triệu cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 20% (5:1) để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Toàn bộ số cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Thời gian thực hiện dự kiến quý 2/2026. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ doanh nghiệp sẽ tăng từ 9,023 tỷ đồng lên 13,084 tỷ đồng.

**VHC - Vĩnh Hoàn sẽ mua khớp lệnh 15 triệu cổ phiếu từ 20/4:** Công ty vừa có thông báo mới về tiến trình mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ và gia tăng lợi ích cho các cổ đông hiện hữu. Thời gian dự kiến giao dịch từ ngày 20/4 đến 19/5. Khối lượng đăng ký là 15 triệu cổ phiếu, tương đương với 6.7% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Giao dịch sẽ được thực hiện theo phương thức khớp lệnh, phù hợp với quy định của pháp luật

**PAN – Mục tiêu lợi nhuận tăng 86% nhờ thoái vốn Bibica:** Năm 2026, PAN Group đặt mục tiêu doanh thu thuần 18 ngàn tỷ đồng, chỉ tăng 2% so với năm trước, nhưng dự kiến lợi nhuận ròng tăng đến 86% lên mức 1.25 ngàn tỷ đồng. Từ đó, các lãnh đạo Công ty đề trình phương án chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 30% (3,000 đồng/cp) cho năm nay, tương ứng tổng giá trị thanh toán gần 627 tỷ đồng dựa trên số lượng cổ phiếu lưu hành hiện tại. Đáng chú ý, mức lợi nhuận và cổ tức tiền mặt đề ra cho năm 2026 cũng là con số cao kỷ lục.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415